TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày: 21-03-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Mạnh Nam và bà Phạm Hồng Thiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 3năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025, đối với:

Bị cáo BÙI QUANG H sinh ngày 20/11/1996, tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: tổ H, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 12/12; con ông Bùi Văn H1 sinh năm 1964 và bà Lê Thị H2 sinh năm 1969; vợ là chị Vũ Thị T sinh năm 1996, có 02 con , con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2024 đến ngày 27/12/2024 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Quang H làm nghề lái xe thuê ở khu công nghiệp, H thuê phòng trọ của gia đình ông Trần Văn T1 tại TDP M, thị trấn D, huyện T để ở. Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 22/12/2024, Bùi Quang H đi bộ từ phòng trọ ra phố H tìm mua ma túy đá để sử dụng. Tại đây, H gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ, H mua của người đàn ông này 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng, sau khi mua được ma túy H cầm ở tay phải và đi về phòng trọ. Khi đi được một đoạn, thì bị Công an thị trấn D phát hiện. Trước sự chứng kiến của ông Lê Văn Đ sinh năm 1969 và ông Nguyễn Văn V sinh năm 1968 đều trú tại tổ dân phố M, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình, H đã tự giác giao nộp 01 túi nilon trong suốt, một mép có gờ cài viền màu xanh, bên trong có chứa chất tinh

thể trong suốt. H khai đó là túi ma túy đá, H mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng đồng thời đưa H và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an thị trấn D lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định của pháp luật. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H nhưng không phát hiện thu giữ gì liên quan đến ma tuý.

Tại Kết luận giám định số 1908/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: *"Vật chứng giám định là ma túy; loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3537 gam"*.

Cáo trạng số 44/CT-VKSTT ngày 28/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Bùi Quang H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa;

- Bị cáo Bùi Quang H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Bùi Quang H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Quang H từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23/12/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 0,2820 gam ma túy loại methamphetamine sau khi giám định còn lại và toàn bộ bao gói đựng trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1908/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T;

+ Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai của bị cáo tại phiên tòa không có sự thay đổi so với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; bị cáo đã thừa nhận cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý là đúng; lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 22 giờ 30 phút do Công an thị trấn D lập (Bút lục số 32-33); Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến (Bút lục từ số 82-85, 86-89).

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn để kết luận: vào hồi 22 giờ 15 phút ngày 22/12/2024, tại khu vực phố H thuộc tổ dân phố M, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình, Bùi Quang H có hành vi tàng trữ trái phép ở bàn tay phải 01 gói ma túy hoại methamphetamine, có khối lượng 0,3537 gam ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Công an thị trấn D bắt quả tang.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo biết rõ ma túy là loại chất gây nghiện do nhà nước độc quyền quản lý; tác hại của ma túy là vô cùng nghiêm trọng; nó không chỉ gây ra những tổn hại về sức khỏe, kinh tế cho chính người sử dụng mà còn ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, xã hội và kinh tế của đất nước; là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm hình sự; Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp, tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội và tội phạm về ma tuý; đã quy định những chế tài đặc biệt nghiêm khắc đối với các tội phạm về ma tuý; để thoả mãn thói hư, tật xấu của mình, bị cáo cố tình thực hiện hành vi cất giấu ma tuý để sử dụng cho bản thân, thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội.

[4] Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[5] Bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thuỵ đã truy tố.

[6] Bị cáo là người có nhân thân tốt, đây là lần đầu bị cáo phạm tội. Bị

cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất và bố đẻ được Nhà nước tặng Huy chương quân kỳ quyết thắng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm

nói chung cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[8] Về xử lý vật chứng: khối lượng ma túy methamphetamine mà cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Bùi Quang H 0,3537 gam, sau khi giám định còn lại là 0,2820 gam thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Bị cáo Bùi Quang H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Bùi Quang H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

2. Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Quang H 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2024.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu huỷ 0,2820 gam ma túy loại methamphetamine và toàn bộ bao gói thu giữ của Bùi Quang H trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1908/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T (Vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 03/03/2025).

4. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Bùi Quang H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Bùi Quang H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/3/2025./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra CA tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Phòng PC10;
- Trại giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Anh